

Số: 05 /BQLDA-GPMB

Tích Lương, ngày 28 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Công khai số tờ, số thửa, diện tích, loại đất, chủ sử dụng và dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ TĐC để thực hiện dự án: Dự án Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1) nay là phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NĐ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành quy định về Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;



Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 13/05/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 13153/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc Phê duyệt dự án Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Chủ tịch UBND phường Tích Lương về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án các dự án đầu tư công chuyển tiếp trên địa bàn phường Tích Lương sau sắp xếp, sáp nhập;

Căn cứ Thông báo số 234/TB-UBND ngày 28/8/2026 của UBND phường Tích Lương về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Dự án Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1) nay là phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Ban quản lý dự án phường Tích Lương công khai số tờ, số thửa, diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất và dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ TĐC để thực hiện dự án: Dự án Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1) nay là phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Địa điểm công khai tại trụ sở UBND phường Tích Lương, nhà văn hóa tổ dân phố số 4 phường Tích Lương để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các thành phần có liên quan được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Thời gian niêm yết từ ngày **28/08/2026** đến hết ngày **15/09/2026**.

Hết thời gian công khai nêu trên, Ban quản lý dự án phường Tích Lương sẽ tổng hợp ý kiến và hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt phương án theo quy định.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Ban quản lý dự án phường Tích Lương thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường Tích Lương (B/c);
- Phòng XD, NN và MT phường;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường;
- Tổ dân phố số 4 phường Tích Lương;
- Các tổ chức, cá nhân có đất trong phạm vi dự án;
- Lưu: VT-BQLDA. (Ngọc)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Thuận



CÔNG KHAI BẢNG DỰ THẢO TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
Dự án: Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1)

ĐVT: đồng													
TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Bản đồ địa chính chính lý				Tham chiếu	Bồi thường đất nông nghiệp	Bồi thường sản lượng, cây cối	Hỗ trợ đất vườn có nguồn gốc cùng thửa đất ở	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp	Thưởng bàn giao mặt bằng	Tổng giá trị bồi thường hỗ trợ
		Số tờ	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m2)	Loại đất								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=8+9.10+11+12+13
1	Đương Văn Vỹ			3001,3			237.059.700	290.115.903	650.000.000	20.260.800	711.179.100	15.006.500	1.923.622.003
		9	200	73,9	RSX	102	2.882.100	5.004.345		20.260.800	8.646.300	369.500	37.163.045
		9	213	180,4	HNK	102	21.648.000	5.051.200			64.944.000	902.000	92.545.200
		9	210	191,1	HNK	102	22.932.000	26.754.000			68.796.000	955.500	119.437.500
		9	212	93,0	HNK	102	11.160.000	4.650.000			33.480.000	465.000	49.755.000
		9	211	93,9	HNK	102	11.268.000	4.695.000			33.804.000	469.500	50.236.500
		9	209	110,4	HNK	102	13.248.000	15.456.000			39.744.000	552.000	69.000.000
		9	206	457,7	CLN	102	49.431.600	1.200.000	650.000.000		148.294.800	2.288.500	851.214.900
		9	207	115,3	HNK	102	13.836.000	16.142.000			41.508.000	576.500	72.062.500
		9	283	1378,0	RSX	102	53.742.000	184.788.959			161.226.000	6.890.000	406.646.959
	Cộng	10	72	146,4	HNK	102	17.568.000	3.806.400			52.704.000	732.000	74.810.400
		10	73	161,2	HNK	102	19.344.000	22.568.000			58.032.000	806.000	100.750.000
				3001,3			237.059.700	290.115.903	650.000.000	20.260.800	711.179.100	15.006.500	1.923.622.003

ĐVT: đồng

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
Dự án: Khu dân cư số 5 đường Việt Bắc, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn 1)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Bản đồ địa chính chính lý				Tham chiếu	Bồi thường đất nông nghiệp	Bồi thường sản lượng cây cối	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp	Thường bàn giao mặt bằng	Tổng giá trị bồi thường hỗ trợ
		Số tờ	Số thửa	Diện tích đất thu hồi (m2)	Loại đất							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=8+9+10+11+12
1	Trần Văn Quang			5334,1			299.119.800	33.789.580	20.260.800	897.359.400	26.670.500	1.277.200.080
		9	288	1877,2	RSX	102	73.210.800		20.260.800	219.632.400	9.386.000	322.490.000
		9	334	217,9	LUK	102	26.148.000	2.135.420		78.444.000	1.089.500	107.816.920
		9	335	288,0	LUK	102	34.560.000	2.822.400		103.680.000	1.440.000	142.502.400
		9	336	245,7	LUK	102	29.484.000	2.407.860		88.452.000	1.228.500	121.572.360
		9	337	210,0	LUK	102	25.200.000	25.200.000		75.600.000	1.050.000	127.050.000
		9	341	21,7	HNK	102	2.604.000	130.000		7.812.000	108.500	10.654.500
		9	342	5,5	HNK	102	660.000	53.900		1.980.000	27.500	2.721.400
		9	343	63,7	HNK	102	7.644.000	390.000		22.932.000	318.500	31.284.500
		9	1.017	1983,5	RSX	102	77.356.500			232.069.500	9.917.500	319.343.500
		9	1.018	336,3	RSX	102	13.115.700			39.347.100	1.681.500	54.144.300

		9	1.020	84,6	CLN	102	9.136.800	650.000		27.410.400	423.000	37.620.200
	2			1017,5			99.922.200	7.288.260	10.130.400	299.766.600	5.087.500	422.194.960
		9	329	169,5	LUK	102	20.340.000	1.661.100	10.130.400	61.020.000	847.500	93.999.000
		9	330	245,8	LUK	102	29.496.000	2.408.840		88.488.000	1.229.000	121.621.840
		9	331	328,4	LUK	102	39.408.000	3.218.320		118.224.000	1.642.000	162.492.320
		9	1.019	273,8	RSX	102	10.678.200	-		32.034.600	1.369.000	44.081.800
	3			661,6			74.876.400	4.160.000	13.507.200	224.614.800	3.307.800	320.466.200
		9	327	376,3	CLN	102	40.640.400	2.080.000	13.507.200	121.921.200	1.881.500	180.030.300
		9	1.003	38,2	HNK	102	4.584.000	260.000		13.752.000	191.000	18.787.000
		9	1.004	49,1	HNK	102	5.892.000	390.000		17.676.000	245.500	24.203.500
		9	1.005	102,6	HNK	102	12.312.000	780.000		36.921.600	512.800	50.526.400
	Cộng	9	1.006	95,4	HNK	102	11.448.000	650.000		34.344.000	477.000	46.919.000
				7013,2			473.918.400	45.237.840	43.898.400	1.421.740.800	35.065.800	2.019.861.240

LẬP BIỂU

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÍCH LƯƠNG